

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.
2. Bà Huỳnh Thị Lệ Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH T (Tên gọi khác: T Râu), sinh năm 1971.

Nơi sinh: Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã LD, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Nguyễn Xuân N (chết) và bà Trần Thị Đ; vợ Hồ Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã LD, huyện H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Huỳnh Thúc M; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LD, huyện H; Là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐM, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2. Cao Xuân H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Q, xã LD, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn T, xã ĐK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

4. Đỗ Văn K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã ĐK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

5. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn G, xã D, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

6. Trần Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

7. Phạm Minh Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ T, khu phố Y, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

8. Võ Thành T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐP, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

9. Hứa Đại Phúc, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐP, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

10. Hoàng Đình T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp HG, xã H G, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

11. Nguyễn Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn N, xã ĐK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

12. Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã HK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

13. Hà Văn Đ sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

14. Công ty trách nhiệm hữu hạn HL. Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL: Ông Trần Văn D, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL (Giấy ủy quyền ngày 10/8/2017). (Có mặt).

15. Lê Đăng G, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn B, xã LD, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

16. Ban Quản lý rừng phòng hộ Hàm Thuận - ĐM.

Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hàm Thuận - ĐM: Ông Ngô Công T; chức vụ: Trưởng ban Quản lý rừng phòng hộ Hàm Thuận - ĐM; Là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

17. Võ Văn K. Sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn H, xã LD, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

18. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL, tỉnh LD. (Vắng mặt).

19. Nguyễn Công B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn C, xã LN, huyện BL, tỉnh LD. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ giữa tháng 3/2016 đến ngày 07/04/2016, Nguyễn Đình T và Trương Tấn V cùng nhiều đối tượng khác đã 05 lần vào rừng Ông Bà, thuộc Tiểu khu X, đối tượng là rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã LD quản lý, khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao, cưa thành lóng, xẻ thành hộp, kích thước bình quân rộng từ 30 - 35cm, dày từ 15 - 20cm và dài từ 2,4 - 2,6m, bán cho Võ Văn K với giá 8.000.000 đồng/m³. Sau khi đo khối lượng gỗ, Võ Văn K thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H dùng xe ô tô vận chuyển đi nơi khác bán với giá 12.000.000 đồng/m³, mỗi chuyến Võ Văn K trả tiền thuê xe là 4.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 03/2016 (không xác định được ngày), Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và một người tên H (chưa xác định họ tên, địa chỉ) đang làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn HL. Thấy trong rừng Ông Bà, thuộc Tiểu khu X, gần Công ty trách nhiệm hữu hạn HL có nhiều cây gỗ Sao thì Trương Tấn V rủ Nguyễn Đình T khai thác trái phép, bán cho Võ Văn K lấy tiền. Trước khi khai thác, giữa Võ Văn K và Nguyễn Đình T trao đổi, thỏa thuận mua với giá 8.000.000 đồng/m³. Ngay sau đó, Trương Tấn V chuẩn bị máy cưa cầm tay, xăng, nhớt, đưa cùng Nguyễn Đình T và tên H vào Tiểu khu X, thấy 01 cây gỗ Sao đã bị người khác cưa hạ trước đó và đã bị lấy đi 01 phần gỗ khúc thân và cành ngọn, số gỗ khúc thân còn lại, Nguyễn Đình T và Trương Tấn V thay phiên nhau cưa thành lóng, xẻ được khoảng 05 hộp, cây gỗ Sao này được ký hiệu số 13. Ngoài cây gỗ Sao trên, Nguyễn Đình T và Trương Tấn V tiếp tục cưa hạ 01 cây Sao nữa, ký hiệu số 11 và thay phiên nhau cưa, xẻ thành hộp. Trong lúc Trương Tấn V và Nguyễn Đình T cưa hạ, xẻ gỗ, tên H tham gia phát cây bụi xung quanh và cảnh giới. Toàn bộ số gỗ đã xẻ thành hộp, Trương Tấn V, Nguyễn Đình T và tên H dùng xe mô tô vận chuyển đến khu vực ĐĐ, cách Công ty trách nhiệm hữu hạn HL khoảng 01 km cất giấu rồi liên hệ với Võ Văn K vào đo được 1,70m³. Ngay sau đó Võ Văn K liên hệ thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H đưa xe ô tô vào chở 1,70m³ gỗ trên bán cho Nguyễn Văn N được 22.100.000 đồng. Sau khi trả tiền xe vận chuyển cho Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H, Võ Văn K đưa cho Nguyễn Đình T 13.600.000 đồng. Số tiền này, Trương Tấn V được chia

6.160.000 đồng, Nguyễn Đình T được chia 5.840.000 đồng, tên H được chia 1.600.000 đồng.

Tương tự như lần trước, cách 02 ngày sau, Nguyễn Xuân T gặp Nguyễn Đình T tại nhà Võ Văn K và xin tham gia khai thác gỗ trái phép thì được Nguyễn Đình T đồng ý. Lần khai thác này, tên H phát dọn cây bụi và cảnh giới để Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và Nguyễn Xuân T cưa hạ 02 cây gỗ Sao được ký hiệu số 08 và 09, cùng Tiểu khu X, rồi cắt thành lóng, cưa xẻ thành hộp và dùng xe mô tô vận chuyển đến khu vực ĐĐ cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn K vào đo được 1,90m³. Võ Văn K tiếp tục thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H dùng xe ô tô vào chở toàn bộ số gỗ hộp trên bán cho Nguyễn Phước Đ được 20.200.000 đồng. Võ Văn K trả tiền xe cho Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H, đưa cho Nguyễn Đình T 15.200.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Đình T nói với Trương Tấn V, Nguyễn Xuân T và H số tiền bán gỗ chỉ được 14.200.000 đồng, cất giấu riêng 1.000.000 đồng. Trương Tấn V lấy tiền máy cưa, xăng, nhớt, tiền ăn cho cả bọn trong thời gian khai thác 1.900.000 đồng, H được chia 1.200.000 đồng, còn lại 11.100.000 đồng chia đều cho Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và Nguyễn Xuân T mỗi người được 3.700.000 đồng.

Cách lần thứ hai được 03 ngày, Nguyễn Đình T và Trương Tấn V gặp Nguyễn Ngọc T, là quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL mượn xe máy cày của Công ty để vận chuyển gỗ cho nhanh thì Nguyễn Ngọc T đồng ý. Chiều hôm sau, Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và H tiếp tục vào Tiểu khu X cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 03 và làm ngã đổ 01 cây gỗ Sao khác gần kề, ký hiệu số 04. Ngày hôm sau, Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và H vào dùng máy cưa cắt thành lóng, xẻ thành nhiều hộp. Ngày hôm sau, Nguyễn Đình T thuê Cao Xuân H vào Tiểu khu X cưa xẻ gỗ. Đồng thời, Nguyễn Đình T tiếp tục thuê Trần Văn T lái xe máy cày, thuê Phạm Minh Đ, Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T, đều là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL để thuê vận chuyển gỗ thì những người này đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày hôm sau, Nguyễn Đình T dẫn Cao Xuân H và các đối tượng công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL nói trên vào nơi đang cưa xẻ 02 cây gỗ Sao trên. Tại đây, Trương Tấn V và Cao Xuân H tiếp tục cưa, xẻ số gỗ còn lại và cưa hạ 01 cây gỗ Sao khác gần đó, ký hiệu số 5, nhưng cây gỗ này bị bọng. Khi Trần Văn T chạy xe máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL vào, Trương Tấn V, Phạm Minh Đ, Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T đưa toàn bộ số gỗ Sao đã xẻ thành hộp lên xe máy cày chở đến khu vực ĐĐ cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn K vào đo được 1,50m³. Số gỗ này, Võ Văn K, Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H chở vào bán cho Hà Văn Đ được 18.000.000 đồng. Sau khi trả tiền xe vận chuyển, Võ Văn K về đưa cho Nguyễn Đình T 12.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc T và Trần Văn T được trả mỗi người 1.000.000 đồng. Phạm Minh Đ, Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T được trả người 600.000 đồng. Cao Xuân H được trả 1.300.000 đồng, Trương Tấn V được 3.100.000 đồng và Nguyễn Đình T được 2.600.000 đồng.

Khoảng 03 ngày sau, Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và Cao Xuân H tiếp tục vào Tiểu khu X, cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 01 và làm ngã đổ 01 cây gỗ Sao liền kề, ký hiệu số 02, sau khi cắt ra thành từng lóng thì tất cả đi về. Đến ngày hôm sau, Nguyễn Đình T liên hệ với Đỗ Văn K và Nguyễn Văn L đến Tiểu khu X khai thác gỗ trái phép. Đến tối ngày hôm sau, Đỗ Văn K và Nguyễn Văn L dùng cưa máy cưa xẻ 02 cây gỗ Sao trên thành hộp, Nguyễn Đình T và Hứa Đại P bên ngoài canh giới, Trương Tấn V, Cao Xuân H, Phạm Minh Đ, Võ Thành T và Hoàng Đình T ở tại chỗ đợi xẻ gỗ thành hộp xong để đưa toàn bộ lên máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL, rồi Trần Văn T điều khiển, chở đến khu vực ĐĐ cất giấu, sau đó liên hệ với Võ Văn K vào đo được 2,30m³. Như các lần trước, Võ Văn K thuê Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H dùng xe ô tô chở vào bán cho Hà Văn Đ được 27.600.000 đồng. Đối với lần khai thác này, giữa Võ Văn K và Nguyễn Đình T thỏa thuận mua với giá 8.500.000 đồng/m³ nên sau khi trả tiền xe vận chuyển, Võ Văn K về đưa cho Nguyễn Đình T 19.550.000 đồng, số tiền này Nguyễn Đình T cất giữ, chưa chia cho ai.

Đến tối ngày 06/4/2016, như những lần trước, sau khi cưa hạ 01 cây gỗ Sao, ký hiệu số 06 và xẻ thành hộp tại Tiểu khu X, Nguyễn Đình T, Trương Tấn V, Cao Xuân H, Phạm Minh Đ, Võ Thành T, Hoàng Đình T và Võ Đại P đưa gỗ lên xe máy cày của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL. Khi Trần Văn T điều khiển chở 09 hộp gỗ đi cất giấu tại khu vực ĐĐ, thì bị Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với Xí nghiệp Lâm nghiệp H phát hiện bắt giữ, các đối tượng tham gia khai thác, vận chuyển gỗ bỏ trốn, thu giữ 01 máy cày hiệu Iseki, kéo rơ mooc, 09 hộp gỗ khối lượng 2,343m³.

Trong khoảng thời gian trên, tại Tiểu khu X, ngoài 10 cây gỗ Sao bị Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và nhiều đối tượng khác khai thác trái phép, còn có 03 cây gỗ Sao khác ở gần đó đã bị khai thác trái phép nhưng không xác định được đối tượng, ký hiệu số 7, 10 và 12.

Kết luận giám định thiệt hại tài nguyên rừng số 04/KL-GĐLN ngày 04/8/2016 do Giám định viên Lâm nghiệp Lê Văn S ký kết luận: 13 gốc cây Sao khai thác trái phép tại Tiểu khu X là loại gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2, thuộc đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã LD quản lý. Thời điểm khai thác trái phép 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02, số 13 vào khoảng tháng 02 - 3/2016 là có cơ sở, dụng cụ khai thác bằng cưa máy cầm tay. Trữ lượng thiệt hại của 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02 và số 13 là 40,795m³. Trong đó: Gỗ khúc thân: 28,190m³. Gỗ cành, ngọn: 8,403m³. Củi: 4,202 m³ = 6,002Ster.

Kết luận định giá thiệt hại tài nguyên rừng số 36/2017/KL-HĐĐGTT ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản 40,795 m³ là 538.864.580 đồng. Tổng giá trị định giá thiệt hại của 13 cây Sao bị khai thác trái phép, với trữ lượng thiệt hại 40,795m³ là 538.864.580 đồng x 70% = 377.205.206 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trương Tấn V đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án:

- 02 máy cưa và 01 lam cưa. Hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

- 01 xe máy cày, hiệu Iseki kéo Rơ mooc của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL và 09 hộp gỗ Sao có khối lượng $2,343m^3$, đang tạm giữ tại Xí nghiệp Lâm nghiệp H.

- $14,51m^3$ gỗ Sao chủ yếu cành ngọn còn tại hiện trường, đã tiêu hủy.

- Số tiền hưởng lợi bất chính từ việc khai thác trái phép gỗ đã nộp lại, gồm: Nguyễn Đình T 18.850.000 đồng, Võ Văn K 11.050.000 đồng, Nguyễn Xuân T 3.700.000 đồng, Đỗ Văn K 3.000.000 đồng, Trần Văn T 2.600.000 đồng, Nguyễn Ngọc T 2.000.000 đồng, Cao Xuân H 1.300.000 đồng, Phạm Minh Đ 1.200.000 đồng. Tổng cộng 43.700.000 đồng, hiện đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chờ xử lý.

Số tiền thu lợi bất chính còn lại của Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H 16.000.000 đồng; Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T, mỗi người 1.200.000 đồng, tổng cộng 19.600.000 đồng chưa thu giữ được.

Về dân sự: Ủy ban nhân dân xã LD yêu cầu bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng bị khai thác trái phép là 280.663.327 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 604, Điều 608, Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đối với $14,51m^3$ gỗ Sao chủ yếu cành ngọn, đã tiêu hủy nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 máy cưa và 01 lam cưa. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng của Võ Văn K, 3.000.000 đồng của Đỗ Văn K, 2.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc T, 2.600.000 đồng của Trần Văn T và 1.200.000 đồng của Phạm Minh Đ đã nộp. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 09 hộp gỗ Sao có khối lượng $2,343m^3$. Buộc Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T, mỗi người phải nộp lại 1.200.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi từ việc vận chuyển, mua bán gỗ của Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H, do chưa rõ mỗi người nhận số tiền cụ thể bao nhiêu và hiện nay Nguyễn Công B không có mặt tại địa phương, đồng thời hành vi của Trương Tấn V và Võ Văn K đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H tách tiếp tục làm rõ, xử lý sau, nên chưa có cơ sở để buộc Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước nên để xem xét giải quyết ở vụ án sau.

Tuyên trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn HL 01 xe máy cày, hiệu Iseki kéo Rơ mooc.

Tuyên buộc Nguyễn Đình T, Nguyễn Xuân T và Cao Xuân H phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã LD, huyện H số tiền là 280.663.327 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp gồm: Nguyễn Đình T 18.850.000 đồng, Nguyễn Xuân T 3.700.000 đồng và Cao Xuân H 1.300.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2016 đến ngày 07/04/2016, Nguyễn Đình T và nhiều đối tượng khác đã vào khu vực Tiểu khu X, đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã LD quản lý, khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2.

Tại kết luận giám định thiệt hại tài nguyên rừng số 04/KL-GĐLN ngày 04/8/2016 do Giám định viên Lê Văn S ký kết luận như sau: 13 gốc cây Sao khai thác trái phép tại Tiểu khu X là loại gỗ Sao đen, thuộc nhóm 2, thuộc đối tượng rừng sản xuất, lâm phần do Ủy ban nhân dân xã LD quản lý. Thời điểm khai thác trái phép 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02, số 13 vào khoảng tháng 02 - 3/2016 là có cơ sở, dụng cụ khai thác bằng cưa máy cầm tay. Trữ lượng thiệt hại của 11 cây gỗ Sao và khai thác gỗ của 02 cây Sao số 02 và số 13 là $40,795\text{m}^3$. Trong đó: Gỗ khúc thân: $28,190\text{m}^3$. Gỗ cành, ngọn: $8,403\text{m}^3$. Củi: $4,202\text{m}^3 = 6,002\text{Ster}$.

Theo biểu tính toán sản lượng lâm sản bị thiệt hại đính kèm kết luận giám định thì đã chứng minh được, trữ lượng gỗ thiệt hại của 10 cây gỗ Sao do Nguyễn Đình T và đồng bọn khai thác trái phép là $30,907\text{m}^3$.

Kết luận định giá thiệt hại tài nguyên rừng số 36/2017/KL-HĐĐGTT ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Tổng giá trị định giá tài sản $40,795\text{m}^3$ là 538.864.580 đồng. Tổng giá trị định giá thiệt

hại của 13 cây Sao bị khai thác trái phép, với trữ lượng thiệt hại $40,795\text{m}^3$ là $538.864.580 \text{ đồng} \times 70\% = 377.205.206 \text{ đồng}$.

Theo bảng định giá chi tiết từng cây gỗ kèm theo kết luận định giá thì đã chứng minh được 10 cây gỗ Sao bị Nguyễn Đình T và đồng bọn khai thác trái phép là $30,907\text{m}^3$, giá trị là 280.663.327 đồng.

Vụ án có đông người tham gia, trong đó Nguyễn Đình T và Trương Tấn V thể hiện vai trò chủ mưu, cầm đầu và là người thực hành tích cực nhất, tham gia xuyên suốt quá trình khai thác trái phép 10 cây gỗ Sao đen, gây thiệt hại $30,907\text{m}^3$ nên phải chịu trách nhiệm chính. Tuy nhiên, Trương Tấn V hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố.

Xét, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế Nhà nước và môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có cha là Nguyễn Xuân N và mẹ là Trần Thị Đ có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với hành vi của các đối tượng tham gia khai thác, vận chuyển, mua bán gỗ trái phép nhưng chưa đến mức để xử lý hình sự, gồm: Nguyễn Văn Thắng, Cao Xuân H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn K, Nguyễn Ngọc T, Trần Văn T, Phạm Minh Đ, Võ Thành T, Hứa Đại P, Hoàng Đình T, Nguyễn Công B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Phước Đ và Hà Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H có văn bản đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện H ra quyết định xử lý hành chính, là phù hợp.

Đối với đối tượng tên H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Riêng Võ Văn K đã mua gỗ Sao do Nguyễn Đình T, Trương Tấn V và nhiều đối tượng khác khai thác, tổng cộng $7,4\text{m}^3$ gỗ xẻ hộp. Do Trương Tấn V đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tách hành vi của Trương Tấn V và Võ Văn K tiếp tục làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đi làm thuê kiếm sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với 14,51m³ gỗ Sao chủ yếu cành ngọn, đã tiêu hủy tại rừng theo quyết định số 7180/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và biên bản tiêu hủy gỗ tang vật vụ án ngày 09/8/2017, là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 02 máy cưa và 01 lam cưa, đây là công cụ phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 09 hộp gỗ Sao có khối lượng 2,343m³, nghĩ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 xe máy cày hiệu Iseki, kéo rơ mooc của Công ty trách nhiệm hữu hạn HL, do Nguyễn Ngọc T tự ý cho mượn để vận chuyển gỗ, khi cho mượn Thành không báo cáo cho lãnh đạo Công ty biết và lãnh đạo Công ty cũng không biết việc Thành cho mượn tài sản của Công ty để vận chuyển gỗ trái phép, nghĩ nên trả lại xe máy cày hiệu Iseki, kéo rơ mooc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn HL.

Đối với số tiền đã nộp gồm: 11.050.000 đồng của Võ Văn K, 3.000.000 đồng của Đỗ Văn K, 2.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc T, 2.600.000 đồng của Trần Văn T và 1.200.000 đồng của Phạm Minh Đ. Đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T, mỗi người phải nộp lại 1.200.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi từ việc vận chuyển, mua bán gỗ của Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H, do chưa rõ mỗi người nhận số tiền cụ thể bao nhiêu và hiện nay Nguyễn Công B không có mặt tại địa phương, hơn nữa hành vi của Trương Tấn V và Võ Văn K đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H tách tiếp tục làm rõ, xử lý sau, nên chưa có cơ sở để buộc Nguyễn Công B và Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước. Vụ việc này sẽ được xem xét giải quyết ở vụ án sau.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã LD, huyện H, do ông Huỳnh Thúc M đại diện, yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại lâm sản với số tiền là 280.663.327 đồng. Xét thấy, yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã LD là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Nguyễn Đình T, Nguyễn Xuân T và Cao Xuân H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã LD.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Nguyễn Đình T cùng với Nguyễn Xuân T khai thác 02 cây gỗ Sao số 8 và 9, giá trị thiệt hại 61.957.595 đồng nên buộc Nguyễn Đình T và Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm bồi thường. Do Nguyễn Đình T và Nguyễn Xuân T cùng khai thác và ăn chia ngang nhau nên buộc bồi thường như nhau, cụ thể: Nguyễn Đình T bồi thường số tiền 30.979.595

đồng, Nguyễn Xuân T bồi thường số tiền 30.978.000 đồng. Đối với 04 cây gỗ Sao số 5, 1, 2 và 6, giá trị thiệt hại 112.547.204 đồng, do Nguyễn Đình T cùng Cao Xuân H khai thác nên buộc Nguyễn Đình T và Cao Xuân H phải chịu trách nhiệm bồi thường. Do Cao Xuân H bị rủ rê, lôi kéo và làm theo sự chỉ đạo của Nguyễn Đình T, số tiền được chia cũng ít hơn, nên buộc Cao Xuân H chịu trách nhiệm bồi thường 1/3 giá trị thiệt hại với số tiền 37.515.000 đồng, số còn lại buộc Nguyễn Đình T phải chịu trách nhiệm bồi thường. Đối với những lần khai thác gỗ còn lại cần buộc Nguyễn Đình T phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Đối với số tiền 43.700.000 đồng mà bị cáo và những người liên quan đã nộp, nghĩ nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyễn Xuân T và Cao Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền tuyên buộc bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T (Tên gọi khác: T Râu) phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T (Tên gọi khác: T Râu) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 604, Điều 608, Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Đình T, Nguyễn Xuân T và Cao Xuân H phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã LD, huyện H số tiền là 280.663.327 (hai trăm tám mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng. Chia phần như sau:

Nguyễn Đình T phải bồi thường số tiền 212.170.327 (hai trăm mười hai triệu một trăm bảy mươi nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 18.850.000 (mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Nguyễn Đình T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 193.320.327 (một trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng.

Nguyễn Xuân T phải bồi thường số tiền 30.978.000 (ba mươi triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng. Nguyễn Xuân T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 27.278.000 (hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Cao Xuân H phải bồi thường số tiền 37.515.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng. Cao Xuân Hiền phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 36.215.000 (ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Tịch thu tiêu hủy 02 máy cưa và 01 lam cưa. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2017.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.050.000 (mười một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng của Võ Văn K, 3.000.000 (ba triệu) đồng của Đỗ Văn K, 2.000.000 (hai triệu) đồng của Nguyễn Ngọc T, 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng của Trần Văn T và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của Phạm Minh Đ đã nộp. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/6/2017.

Buộc Võ Thành T, Hứa Đại P và Hoàng Đình T, mỗi người phải nộp lại 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 09 hộp gỗ Sao có khối lượng 2,343m³. Hiện có tại Xí nghiệp Lâm nghiệp H theo biên bản tạm giữ tang vật ngày 07/4/2016.

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn HL 01 máy cày hiệu Iseki, kéo ro mooc. Hiện có tại Xí nghiệp Lâm nghiệp H theo biên bản tạm giữ tang vật ngày 07/4/2016.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 43.700.000 (bốn mươi ba triệu bảy trăm nghìn) đồng đã nộp để đảm bảo việc thi hành án, gồm: Nguyễn Đình T 18.850.000 (mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, Võ Văn K 11.050.000 (mười một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, Nguyễn Xuân T 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, Đỗ Văn K 3.000.000 (ba triệu) đồng, Trần Văn T 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, Nguyễn Ngọc T 2.000.000 (hai triệu) đồng, Cao Xuân H 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng, Phạm Minh Đ 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/6/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.666.000 (chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyễn Xuân T phải chịu 1.363.900 (một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Cao Xuân H phải chịu 1.810.750 (một triệu tám trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2017). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân

